

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HOÁ**

Số: 919 / UBND-TP
V/v báo cáo kết quả rà soát,
thực hiện chuẩn hóa TTHC đưa
vào thực hiện tại Trung tâm
hành chính công.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Hóa, ngày 10 tháng 7 năm 2017

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 6044/UBND-THKH ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Quyết định thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa. UBND huyện Hoàng Hóa báo cáo kết quả triển khai việc xây dựng Kế hoạch rà soát, thực hiện chuẩn hóa thủ tục hành chính đưa vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công huyện Hoàng Hóa, như sau:

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; ngày 28/6/2017, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND về rà soát, thực hiện chuẩn hóa thủ tục hành chính đưa vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công huyện Hoàng Hóa; trong đó giao các phòng chuyên môn rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tham mưu, quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

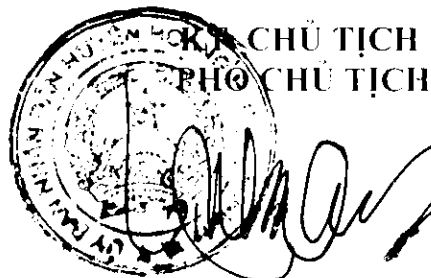
2. Kết quả thực hiện rà soát.

Trên cơ sở báo cáo của các phòng chuyên môn, UBND huyện tổng hợp danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, dự kiến đưa vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công huyện Hoàng Hóa (*Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

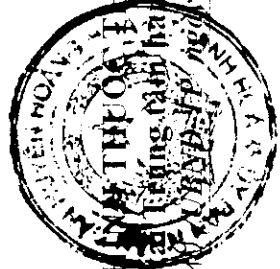
Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- T.Trực Huyện uỷ, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các phòng CM, UBND huyện (t/h);
- Lưu: VT, TP.



Lê Văn Nhuận



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN
(Dự kiến thực hiện và đề nghị công bố)
(Ban hành kèm theo công văn số 9/UBND-PP ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoa)

TT	STT	Tên TTHC	Số seri trên CSDL quốc gia	Quyết định công bố
I. Thủ tục hành chính đã được công bố, đang thực hiện (Dự kiến thực hiện tại Trung tâm hành chính công)				
Lĩnh vực: Lâm nghiệp (16 TTHC)				
	1.	Hồ trợ đầu tư trồng rừng đối với hộ gia đình (Hồ trợ trước)	I-THA-133419-TT	
	2.	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng gỗ trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn	I-THA-133449-TT	
	3.	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận thu gỗ nằm trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn	I-THA-133461-TT	
	4.	Quyết định cấp phép tua thưa rừng trồng (Rừng trồng của hộ gia đình, các nhân bản, nguồn vốn ngân sách hoặc nguồn vốn viện trợ)	I-THA-131600-TT	
	5.	Cấp phép khai thác gỗ làm nhà ở cho hộ gia đình	I-THA-131604-TT	
	6.	Cấp phép khai thác gỗ tận thu, tận dụng rừng tự nhiên của hộ gia đình cá nhân	I-THA-131608-TT	
	7.	Cấp phép khai thác gỗ rừng trồng, gỗ vườn nhà	I-THA-132569-TT	
	8.	Cấp phép vận chuyển lâm sản	I-THA-131611-TT	
	9.	Kiểm tra việc khai thác lâm sản	I-THA-132580-TT	
	10.	Nhập xương, xuất xương lâm sản	I-THA-132588-TT	
	11.	Tham định và phê duyệt phương án điều chế rừng đơn gian cho các chu rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	I-THA-133437-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
	12.	Thu tục thẩm định và phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng	I-THA-131615-TT	
	13.	Thu tục đóng bùa Kiểm lâm	I-THA-131619-TT	
	14.	Cấp phép khai thác gỗ rừng trồng lập trung bình vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các hộ gia đình.	I-THA-263882-TT	
	15.	Phê duyệt Phương án khai thác của chu rừng là hộ gia đình theo phương thức khai thác chính, khai thác gỗ phục vụ cho nhu cầu hàng năm.	I-THA-263871-TT	Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh
	16.	Khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy, tận thu các loại gỗ nằm, góc rế cành nhánh của chu rừng là hộ gia đình (đối với rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).	I-THA-263873-TT	
	Lĩnh vực Nông nghiệp & PTNN (04 TTHC)			
	17.	Cấp phép khai thác gỗ và lâm sản	I-THA-102289-TT	
	18.	Cấp phép tua thưa, khai thác rừng trồng	I-THA-102295-TT	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
	19.	Cho thuê rừng đối với Hộ gia đình, cá nhân	I-THA-102297-TT	
	20.	Giáo rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.	I-THA-102662-TT	
	2.			

	Quan lý chất lượng nông, lâm và thủy sản (04 TTIC)					
21.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	T-THA--TT				
22.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở du lịch kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản.	T-THA--TT				Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở du lịch kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận A/TTP hết hạn)	T-THA--TT				
24.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở du lịch kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực, nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	T-THA--TT				
4.	Lĩnh vực: Phát triển nông thôn (02 TTIC)					
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại trong trường hợp bị mất, cháy, rách, nát	T-THA-227675-TT				Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh
26.	Hỗ trợ kinh phí, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 3	T-THA-284566-TT				Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
5.	Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác (21 TTIC)					
27.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	T-THA-260687-TT				Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh
28.	Thành lập trường trung học cơ sở (được sửa đổi số với lần công bố trước tại Điều 11, Chương II Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo)	T-THA-203255-TT				
29.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học cơ sở	T-THA-203258-TT				Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 21/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
30.	Sắp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở (được sửa đổi số với lần công bố trước tại Điều 12, Chương II Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo)	T-THA-203256-TT				
31.	Giải thể trường Trung học cơ sở	T-THA-203257-TT				
32.	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	T-THA-243537-TT				Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh
33.	Sắp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	T-THA-243538-TT				
34.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập	T-THA-243539-TT				
35.	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	T-THA-243540-TT				Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh
36.	Đình chỉ hoạt động của trường Tiểu học	T-THA-127715-TT				
37.	Giải thể trường Tiểu học	T-THA-127709-TT				
38.	Chuyển trường đối với học sinh THCS	T-THA-127708-TT				
39.	Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp THCS	T-THA-127718-TT				

40.	Tiếp nhận học sinh nước ngoài cấp THCS	T-HHA-127716-TT	
41.	Đinh chủ hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	T-HHA-127717-TT	
42.	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	T-HHA-127714-TT	
43.	Giai thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	T-HHA-127713-TT	
44.	Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường, cấp trung học cơ sở	T-HHA-215544-TT	Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
45.	Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, cấp trung học cơ sở	T-HHA-215546-TT	
46.	Gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường, cấp trung học cơ sở	T-HHA-215548-TT	
47.	Gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, cấp trung học cơ sở	T-HHA-215549-TT	
6.	Lĩnh vực: Quy chế thi, tuyển sinh (01 TTHC)		
48.	Đăng kí học theo chế độ tự tuyển	T-HHA-131597-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
7.	Lĩnh vực: Hệ thống văn bản, chứng chỉ (01 TTHC)		
49.	Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở	T-HHA-127702-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh
8.	Lĩnh vực: Đất đai (27 TTHC)		
50.	Hưu tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	T-HHA-286268	
51.	Hưu tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân, giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	T-HHA-286269	Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
52.	Hưu tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	T-HHA-286270	
53.	Hưu tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA-286254-TT	Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
54.	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu	T-HHA-287766-TT	Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 08/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
55.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	T-HHA-287768-TT	
56.	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không thời là	T-HHA-287770-TT	

57.	người sử dụng đất Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất, để quan lý	T-HHA-287796-TT	
58.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất; quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	T-HHA-287797-TT	
59.	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	T-HHA-287798-TT	
60.	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân.	T-HHA-287799-TT	
61.	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất ko thu tiền sử dụng đất sang lĩnh thuê đất hoặc thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	T-HHA-287800-TT	
62.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang hồ sơ của Giấy chứng nhận do bị mất.	T-HHA-287801-TT	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
63.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển KINH, vì lợi ích quốc gia công cộng	T-HHA-286250-TT	Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
64.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	T-HHA-286206-TT	
65.	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	T-HHA-286210-TT	
66.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	T-HHA-286212-TT	
67.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà hiện chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	T-HHA-286213-TT	
68.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	T-HHA-286216-TT	
69.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã	T-HHA-286218-TT	

	dăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề.	I-HHA-286220-TT	
	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	I-HHA-286221-TT	
	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất liền kề với trường hợp có nhu cầu.	I-HHA-286222-TT	
	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất.	I-HHA-286223-TT	
	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	I-HHA-286224-TT	
	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	I-HHA-286225-TT	
	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	I-HHA-286227-TT	
	Lĩnh vực: Môi trường (02 TTIC)		
9.	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn gian	I-HHA -287905-TT	Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	I-HHA -287906-TT	
	Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (10 TTIC)		
	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất.	I-HHA - TT	
	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất.	I-HHA- - TT	
	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận.	I-HHA- - TT	
	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở.	I-HHA- - TT	
	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.	I-HHA- - TT	Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký.	I-HHA- - TT	
	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp.	I-HHA- - TT	
	Xóa đăng ký thế chấp.	I-HHA- - TT	
	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký.	I-HHA- - TT	
	Hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở.	I-HHA- - TT	
11.	Lĩnh vực Biển và Hải đảo (01 TTIC)		

	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) đóng trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa	T-THA-286251-11	Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
12.	Lĩnh vực: Y tế dự phòng (01 TTTC) Cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện cấp Giấy phép kinh doanh, các cửa hàng ăn, các căng-tin, nhà hàng ăn uống, bếp ăn tập thể, khách sạn không thuộc tỉnh cấp Giấy chứng nhận; trường phổ thông cơ sở; các lễ hội, hội nghị, các khu du lịch, chợ và bệnh viện do cấp huyện tổ chức và quản lý.	T-THA-078301-11	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
13.	Lĩnh vực Thư viện (02 TTTC) Thành lập thư viện cấp huyện vùng đồng bằng Đăng ký hoạt động Thư viện của tổ chức cấp huyện, cấp xã có trụ sở đóng trên địa bàn	T-THA-133314-11 T-THA-133364-11	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
14.	Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động) (02 TTTC) Công nhận danh hiệu "thôn văn hóa", "làng văn hóa", "ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương Công nhận lại danh hiệu "thôn văn hóa", "làng văn hóa", "ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương	T-THA-211860-11 T-THA-211861-11	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
15.	Lĩnh vực Thể dục – Thể thao (01 TTTC) Cấp thẻ công tác viên thể dục thể thao	T-THA-133460-11	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
16.	Lĩnh vực Xuất bản (02 TTTC) Khởi tạo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy	T-THA-287501-11 T-THA-287502-11	Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 24/06/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
17.	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (10 TTTC) Trợ giúp xã hội đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm của cấp huyện. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện. Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện. Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện. Giai thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp huyện. Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm	T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11 T-THA--11	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
98.			
99.			
100.			
101.			
102.			
103.			
104.			

	quyền thành lập của UBND cấp huyện.		
105.	Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập.		F-HHA- - FT
106.	Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập.		F-HHA- - FT
107.	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội		F-HHA- - FT
	Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội (10 FTTC)		
108.	Đưa người chưa thành niên từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động, xã hội đối với người có nơi cư trú nhất định		F-HHA-215704-FT
109.	Hoàn chấp hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - lao động, xã hội.		F-HHA-215706-FT
110.	Hoàn chấp hành quyết định đưa người bán dâm vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động, xã hội.		F-HHA-215708-FT
111.	Miễn chấp hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.		F-HHA-215707-FT
112.	Miễn chấp hành quyết định đưa người bán dâm vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.		F-HHA-215710-FT
113.	Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành quyết định tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đối với người nghiện ma túy và người bán dâm		F-HHA-215713-FT
114.	Pàm định chi thi hành quyết định tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đối với người nghiện ma túy và người bán dâm		F-HHA-215715-FT
115.	Thu tục đưa người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người có nơi cư trú nhất định		F-HHA-215716-FT
116.	Hoàn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện		F-HHA-288266-FT
117.	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện.		F-HHA-288267-FT
	Lĩnh vực: Người có công (05 FTTC)		
118.	Thu tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.		F-HHA-288253-FT
119.	Thu tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình, đi điều trị phục hồi chức năng.		F-HHA-288254-FT
120.	Thu tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.		F-HHA-288255-FT
121.	Triếp nhận hồ sơ, lập danh sách đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh		F-HHA-128163-FT
122.	Xác nhận ban khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh		F-HHA-073053-FT
	Lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động (2 FTTC)		
123.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của danh nghiệp		F-HHA-286857-FT
124.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền		F-HHA-286858-FT
18.		Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	
		Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
19.		Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	
		Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh	
20.		Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	

Lĩnh vực: Hộ tịch (16 TTHC)		
125.	<u>Dăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
126.	<u>Dăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
127.	<u>Dăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
128.	<u>Dăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
129.	<u>Dăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
130.	<u>Dăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
131.	<u>Dăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
132.	<u>Thay đổi, cai chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc</u>	T-HHA--TT
133.	<u>Gửi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</u>	T-HHA--TT
134.	<u>Gửi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</u>	T-HHA--TT
135.	<u>Gửi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khai của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)</u>	T-HHA--TT
136.	<u>Dăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
137.	<u>Dăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</u>	T-HHA--TT
138.	<u>Dăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
139.	<u>Dăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài</u>	T-HHA--TT
140.	<u>Cấp bản sao trích lục hộ tịch</u>	T-HHA--TT
Lĩnh vực: Chứng thực (12 TTHC)		
141.	<u>Cấp bản sao từ sổ gốc</u>	T-HHA-287877-TT
142.	<u>Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận</u>	T-HHA-287878-TT
143.	<u>Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài cấp hoặc chứng nhận</u>	T-HHA-287879-TT
144.	<u>Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản áp dụng cho ea trường hợp chung thực điem chi va trường hợp người yêu cầu không ký, không điền chi được)</u>	T-HHA-287880-TT
21.		Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
22.		Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

145.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	T-THA-287881-TT	
146.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	T-THA-287882-TT	
147.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã chứng thực	T-THA-287883-TT	
148.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng tư pháp	T-THA-287884-TT	
149.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật của Phòng tư pháp	T-THA-287885-TT	
150.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	T-THA-287886-TT	
151.	Chứng thực vấn bản thỏa thuận phân chia di sản mà tài sản là động sản	T-THA-287887-TT	
152.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	T-THA-287888-TT	
	Lĩnh vực: Phổ biến giao dịch pháp luật (02 TTHC)		
153.	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	T-THA-287301-TT	Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
154.	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp huyện)	T-THA-287302-TT	
	Lĩnh vực: Hòa giải cơ sở (01 TTHC)		
155.	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	T-THA-287303-TT	Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
	Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước trong quan lý hành chính (07 TTHC)		
156.	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	T-THA-287171-TT	
157.	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	T-THA-286570-TT	
158.	Chuyên giao quyết định giải quyết bồi thường	T-THA-287165-TT	Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
159.	Tra lại tài sản	T-THA-286568-TT	
160.	Chi trả tiền bồi thường	T-THA-287706-TT	
161.	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	T-THA-287163-TT	
162.	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	T-THA-287162-TT	
	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05 TTHC)		
163.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	T-THA-287644-TT	
164.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	T-THA-287645-TT	
165.	Tạm ngưng hoạt động hộ kinh doanh	T-THA-287646-TT	Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
166.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	T-THA-287647-TT	
167.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	T-THA-287648-TT	
	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (19 TTHC)		
168.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	T-THA-287262-TT	Quyết định số 1450/QĐ-

169.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	T-HHA-287256-TT	UBND ngày 28/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
170.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	T-HHA-287255-TT	
171.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	T-HHA-287254-TT	
172.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	T-HHA-287253-TT	
173.	Thủ hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã xác giải thể tự nguyện)	T-HHA-287252-TT	
174.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hợp tác xã	T-HHA-287251-TT	
175.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của HTX	T-HHA-287249-TT	
176.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	T-HHA-287248-TT	
177.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	T-HHA-287247-TT	
178.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký HTX (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký HTX)	T-HHA-287246-TT	
179.	Thay đổi cơ quan đăng ký HTX	T-HHA-287245-TT	
180.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	T-HHA-287250-TT	Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
181.	Đăng ký hợp tác xã	T-HHA-288306-TT	
182.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	T-HHA-288307-TT	
183.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	T-HHA-288308-TT	
184.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	T-HHA-288309-TT	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
185.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	T-HHA-288310-TT	
186.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	T-HHA-288311-TT	
187.	188. Lĩnh vực: Thi đua, Khen thưởng (02 TTTC)		
189.	Công nhận danh hiệu "công dân kiểu mẫu" học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh, thành phố	T-HHA-287907-TT	Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

190.	Công nhận danh hiệu "thôn, làng, ban, tổ dân phố kiểu mẫu" học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	I-TTHA-287908-TT	
191.	192. Lĩnh vực: Hội, Tổ chức phi Chính phủ (01 TTHC)		
193.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện (thị xã, thành phố), xã (phường, thị trấn)	I-TTHA-078397-TT	
194.	195. Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp (06 TTHC)		
196.	Thủ tục bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc cấp huyện.	I-TTHA-288268-TT	
197.	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	T-TTHA-288269-TT	
198.	Thủ tục miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập: trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	T-TTHA-288270-TT	
199.	Thủ tục công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	I-TTHA-288271-TT	
200.	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.	T-TTHA-288272-TT	
201.	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.	T-TTHA-288273-TT	
202.	203. Lĩnh vực Công thương (14 TTHC)		
204.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) thuốc lá	I-TTHA--TT	Bãi bỏ và Ban hành lần 2, ngày 20/6/2013 (theo Quyết định số 4465/QĐ-UBND ngày 27/12/2012)
205.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) thuốc lá	I-TTHA--TT	Ban hành lần 2, ngày 07/5/2013 (theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 04/4/2013)
206.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) thuốc lá	I-TTHA--TT	Ban hành lần 2, ngày 25/6/2013 (theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 07/6/2013)
207.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	I-TTHA--TT	Ban hành lần 1, ngày 22/4/2013 (theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 04/4/2013)
208.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	I-TTHA--TT	
209.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	I-TTHA--TT	
210.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (đối với trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	I-TTHA--TT	
211.	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (đối với trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)	I-TTHA--TT	
30.			Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
31.			

212.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá (đối với trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	I-HIA-IT	Ban hành lần 1, ngày 25/6/2013 (theo Quyết định số 4465/QĐ-UBND ngày 27/12/2012)
213.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá (đối với trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	I-HIA-IT	Ban hành lần 1, ngày 25/6/2013 (theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 07/6/2013)
214.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	I-HIA-IT	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh
215.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (đối với trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	I-HIA-IT	
216.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (đối với trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	I-HIA-IT	
217.	Phê duyệt Nội quy chợ của các chợ loại 2 và 3	I-HIA-103527-IT	
Lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng (06 THHC)			
218.	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với nhà ở được cấp GCN quyền sở hữu nhà ở lần đầu cho Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	I-HIA-103924-IT	
219.	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài	I-HIA-103922-IT	
220.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với nhà ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở lần đầu cho cá nhân trong nước được tạo lập từ ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành (01/7/2006).	I-HIA-103926-IT	
221.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với nhà ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở lần đầu cho cá nhân trong nước được tạo lập từ trước ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành (01/7/2006).	I-HIA-103569-IT	
222.	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân trong nước có nhà ở được tạo lập từ trước ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành (01/7/2006)	I-HIA-103920-IT	
223.	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho cá nhân trong nước có nhà ở được tạo lập từ ngày Luật Nhà ở có hiệu lực thi hành (01/7/2006).	I-HIA-103917-IT	
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (03 THHC)			
224.	Thu tục cấp giấy phép Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép xây dựng sửa chữa cải tạo di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	I-HIA-IT	Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
225.	Thu tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ	I-HIA-IT	

	Xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, Khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh		
226.	<p>Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh: thiết kế ban vẽ thi công, dự toán xây dựng, thiết kế ban vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) <i>(quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015 ND-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016 TT-BXD)</i></p> <p>Lĩnh vực Đầu tư xây dựng (07 TTHC)</p>	T-HHA-IT	
227.	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA-IT	
228.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA-IT	
229.	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA-IT	
230.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA IT	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh
231.	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA IT	
232.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA IT	
233.	Thẩm định, phê duyệt kết quả đầu thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện	T-HHA-IT	
	Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật (01 TTHC)		
234.	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyên cây xanh	T-HHA-287943-IT	Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
	Lĩnh vực: Quy hoạch - Kiến trúc, (03 TTHC)		
235.	Hàm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	T-HHA-287941-IT	
236.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	T-HHA-287942-IT	Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
237.	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	T-HHA-287943-IT	
	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa (09 TTHC)		
238.	Đăng ký phương tiện lán đầu đối với phương tiện chèo khai thác trên đường thủy nội địa	T-HHA-287690-IT	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/7/2016
239.	Đăng ký phương tiện lán đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	T-HHA-287691-IT	

		của Chủ tịch UBND tỉnh	
240.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan dân kỳ khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủ nội địa.	T-THA-287692-TT	
241.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	T-THA-287693-TT	
242.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	T-THA-287694-TT	
243.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	T-THA-287695-TT	
244.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	T-THA-287696-TT	
245.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	T-THA-287697-TT	
246.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	T-THA-287698-TT	
II. Thủ tục hành chính bị thay đổi do các văn bản QPPL, nhưng chưa được công bố			
Lĩnh vực: Chăn nuôi - Thú y (04 TTHC)			
1.	Kiểm dịch động vật vận chuyển trong tỉnh	T-THA-133320-TT	Thông tư số 11/2009/TT-BNN
2.	Kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển trong tỉnh	T-THA-133357-TT	hết hiệu lực, bị
3.	Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại hộ gia đình	T-THA-133579-TT	thay thế bởi TT số 25/2016/TT-BNNPTNT
4.	Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi	T-THA-133660-TT	Hết hiệu lực nhưng chưa bãi bỏ (Nghị định 03/2008/NĐ-CP)
5.	Lĩnh vực Nông nghiệp-phát triển nông thôn (04 TTHC)	T-THA-102671-TT	Hết hiệu lực, chưa bãi bỏ (ND154/2007/NĐ-CP; 26/2008/TT-BXD)
6.	Thẩm định thiết kế cơ sở công trình thủy lợi, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	T-THA-102698-TT	Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
7.	Hỗ trợ xây dựng kiến cố hoá kênh mương nội đồng	T-THA-102681-TT	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh
8.	Cấp bù thủy lợi phí	T-THA-102705-TT	
8.	Cấp bù thủy lợi phí không thuộc hệ thống thủy nông.		
3.	Lĩnh vực giáo dục- đào tạo (14 TTHC)		
9.	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước tại chương II quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ/BGDĐT ngày 25/7/2008).	T-THA-194893-TT	Hết hiệu lực, chưa bãi bỏ (QĐ 41/2008 và thông tư 28/2011 đã hết hiệu lực)
10.	Sắp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước tại chương II quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ/BGDĐT ngày 25/7/2008).	T-THA-194894-TT	Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh
11.	Giạt thế nhà trường, nhà trẻ tư thục	T-THA-194866-TT	
12.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục	T-THA-194867-TT	

13.	<p>Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước tại chương II quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ/BGDĐT ngày 25/7/2008).</p> <p>Sắp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục (được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước tại chương II quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ/BGDĐT ngày 25/7/2008).</p>	<p>I-HHA-194893-TT</p> <p>I-HHA-194894-TT</p> <p>I-HHA-194866-TT</p> <p>I-HHA-194867-TT</p> <p>I-HHA-078068-TT</p> <p>I-HHA-078113-TT</p> <p>I-HHA-078143-TT</p>	<p>Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>Hết hiệu lực chưa bãi bỏ (QĐ 41/2008 và thông tư 28/2011 đã hết hiệu lực)</p>
14.	<p>Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục</p>			<p>Hết hiệu lực theo thông tư 41/2010 TT-BGDĐT ngày 30/12/2010</p>
15.	<p>Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục</p>			<p>BGD&ĐT nhưng chưa bãi bỏ (QĐ 51/2007 QĐ-BGD&ĐT)</p>
16.	<p>Thành lập Trường Tiểu học tư thục</p>			
17.	<p>Sắp nhập, chia tách trường Tiểu học tư thục</p>			
18.	<p>Giải thể trường Tiểu học theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thành lập trường</p>			
19.	<p>Thành lập trường Trung học cơ sở tư thục</p>			
20.	<p>Sắp nhập, chia tách trường Trung học cơ sở tư thục</p>			
21.	<p>Cấp ban sao văn bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở</p>	<p>I-HHA-078156-TT</p>		
22.	<p>Lĩnh vực thể dục-Thể thao (02 TTTC)</p> <p>Thành lập trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao, trung tâm hoạt động thể thao, cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao trên địa bàn huyện</p>	<p>I-HHA-133428-TT</p>	<p>Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh</p>	<p>Hết hiệu lực nhưng chưa bãi bỏ (NĐ 83/2006 đã bị sửa đổi bởi NĐ 55/2012)</p>
23.	<p>Sắp nhập, chia, tách, hợp nhất, giải thể trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao, trung tâm hoạt động thể thao, cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao trên địa bàn huyện</p>	<p>I-HHA-133450-TT</p>	<p>Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của UBND tỉnh</p>	
24.	<p>Lĩnh vực giải quyết khiếu nại-tổ cáo (05 TTTC)</p> <p>Thực công dân tại cấp huyện</p>	<p>I-HHA-127795-TT</p>		<p>Luật khiếu nại, tổ cáo năm 1998 hết hiệu lực</p>
25.	<p>Xử lý đơn tại cấp huyện</p>	<p>I-HHA-127813-TT</p>		
26.	<p>Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện</p>	<p>I-HHA-127818-TT</p>	<p>Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 18/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	
27.	<p>Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện</p>	<p>I-HHA-127850-TT</p>		
28.	<p>Giải quyết tổ cáo tại cấp huyện</p>	<p>I-HHA-127883-TT</p>		
29.	<p>Lĩnh vực: Kế hoạch - Tài chính (02 TTTC)</p> <p>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p>	<p>I-HHA-078474-TT</p>	<p>Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh</p>	<p>Luật ND 2003; ND 12/2009; ND 99/2007 ND-CP; QĐ 56/2008/QĐ-BTC; 33/2007 TT-BTC; 98/2007 TT-BTC - hết hiệu lực</p>
30.	<p>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (công trình thuộc dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện).</p>	<p>I-HHA-078485-TT</p>		

7.	<p>Lĩnh vực: Tin ngưỡng, tôn giáo (09.TTIC)</p> <p>Đã đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.</p> <p>Đã đăng ký hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.</p> <p>Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (ngoài cơ sở tôn giáo).</p> <p>Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ trong huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</p> <p>Chấp thuận tổ chức các cuộc lễ của tổ chức tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</p> <p>Đã đăng ký hoạt động của hội đoàn tôn giáo (không phải là hội đoàn do tổ chức tôn giáo lập ra chủ nhằm phục vụ lễ nghi tôn giáo) có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</p>	<p>Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>
8.	<p>Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (23.TTIC)</p> <p>Thực hiện hương trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội</p> <p>Điều chỉnh, thời hương trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội</p> <p>Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</p> <p>Hực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</p> <p>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)</p> <p>Hỗ trợ khám cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc</p> <p>Hỗ trợ kính phi chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội</p> <p>Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng</p>	<p>Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH, ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội</p> <p>Nghị định 67/2007/NĐ-CP; Nghị định 13/2010/NĐ-CP; Nghị định 06/2011/NĐ-CP; Nghị định 28/2012/NĐ-CP đều hết hiệu lực</p>

48.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội; nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	I-HHA--II
49.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	I-HHA--II
50.	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với các cơ sở do tổ chức, cá nhân trong nước thành lập	I-HHA--II
51.	Cấp lại giấy phép do bị mất, hư hỏng; điều chỉnh giấy phép khi cơ sở chăm sóc người khuyết tật thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ, đối với cơ sở do tổ chức, cá nhân trong nước thành lập	I-HHA--II
52.	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do Phong Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện	I-HHA--II
53.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	I-HHA--II
54.	Thực hiện trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật	I-HHA--II
55.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	I-HHA--II
56.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng	I-HHA--II
57.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi chưa được hưởng trợ cấp xã hội	I-HHA--II
58.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	I-HHA--II
59.	Điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật	I-HHA--II
60.	Thực hiện trợ cấp xã hội khi người khuyết tật thay đổi nơi cư trú	I-HHA--II
61.	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người khuyết tật	I-HHA--II
62.	Tiếp nhận người khuyết tật đặc biệt nặng vào nuôi dưỡng, chăm sóc trong cơ sở bảo trợ xã hội	I-HHA--II